

Bản án số: 115/2018/HS-PT

Ngày 20-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Triền.

*Các Thẩm phán:*

+ Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

+ Bà Trần Thị Kim Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Minh N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

**- Bị cáo kháng cáo:** Nguyễn Minh N, sinh năm 1985, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp N1, xã N2, huyện N3, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; vợ: Trần Ngọc H, sinh năm 1986; con: không có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số: 428/QĐ-XPVPHC ngày 07-9-2017, Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Long An, xử phạt N 6.000.000 đồng, về hành vi chở hàng hóa vượt quá tải trọng, đã nộp phạt xong; nhân thân: Tại Quyết định số: 493/QĐ-XPVPHC ngày 10-10-2014, Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, được xem là chưa có tiền sự theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-3-2018, tại ấp L1, xã L1, huyện L2, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Cảnh sát

giao thông Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kiểm tra xe ô-tô biển số 70C – 086.30 do Nguyễn Minh N điều khiển vận chuyển 9.552 kg vải các loại (dạng vải cây) không chứng minh được nguồn gốc. Khi bị kiểm tra, N sử dụng giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Minh N do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-3-2014 để xuất trình nên tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ vật chứng để xử lý.

Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên ngày 29-6-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh N về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra, N khai nhận: Do muốn có giấy phép lái xe ô-tô hạng C để được nhận vào làm tài xế, nên khoảng tháng 6-2016, N nhờ Phạm Hoàng D giới thiệu người thanh niên (không rõ lai lịch) để làm hồ sơ thi lái xe, cả nhóm hẹn gặp tại quán cà phê không rõ biển hiệu thuộc thị trấn D1, huyện D2, tỉnh Tây Ninh. Tại đây, N tự thỏa thuận với người thanh niên làm giấy phép lái xe ô-tô hạng C giả với số tiền 9.500.000 đồng, D không biết việc thỏa thuận này. Khoảng 30 ngày sau, người thanh niên trên giao cho N giấy phép lái xe ô-tô hạng C giả có số 790144017720 mang tên Nguyễn Minh N do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-3-2014. Sau khi có được giấy phép lái xe, D thuê N lái xe ô-tô biển số 70C – 086.30 với tiền lương 6.000.000 đồng/tháng.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 02-3-2018, anh Nguyễn Văn P, ngụ ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh điện thoại cho D thuê vận chuyển vải từ kho hàng tại ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Tây Ninh đi Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000 đồng, D đồng ý và điều động N điều khiển xe ô-tô tải biển số 70C – 086.30 để vận chuyển hàng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì chất xong 9.552 kg vải. Sau đó, N điều khiển xe đi giao hàng. Khi đến ấp L1, xã L1, huyện L2, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an kiểm tra, N không chứng minh được nguồn gốc số vải và xuất trình giấy phép lái xe giả thì bị bắt như nêu trên.

Kết luận giám định số: 143/KL-KTHS ngày 17-3-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định: Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 3872039 của xe ô-tô tải, biển số 70C – 086.30 do Chi nhánh Công ty Cổ phần đăng kiểm Tây Ninh kiểm định số 2 cấp ngày 20-9-2017 là giấy thật; giấy phép lái xe hạng C số 790144017720 mang tên Nguyễn Minh N, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-3-2014 là giấy phép lái xe giả bằng phương pháp in phun màu.

Công văn số: 1803/SGTVT-SH ngày 19-6-2018 của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh xác định không có số phôi giấy phép lái xe hạng C số

790144017720, không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe đã cấp cho Nguyễn Minh N.

*Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Bến Cầu đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, bị cáo Nguyễn Minh N có đơn kháng cáo, nội dung yêu cầu xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang mang thai, không ai chăm sóc; bản thân bị cáo khi nhận được giấy phép lái xe không biết đây là giấy tờ giả.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được cải tạo tại nhà để có điều kiện lo cho vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh N xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh N xin được giảm hình phạt và xin được hưởng án treo:

2.1. Về tội danh: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02-3-2018, tại ấp L1, xã L1, huyện L2, tỉnh Tây Ninh, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Tây Ninh phối hợp với Cảnh sát giao thông Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kiểm tra xe ô-tô, biển số 70C – 086.30 do Nguyễn Minh N điều khiển vận chuyển 9.552 kg vải các loại, không chứng minh được nguồn gốc, N xuất trình giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Minh N do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-3-2014.

Theo Kết luận giám định số: 143/KL-KTHS xác định: “Giấy phép lái xe hạng C số 790144017720 mang tên Nguyễn Minh N, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26-3-2014 là giấy phép lái xe giả bằng phương pháp in phun màu” và tại Công văn số: 1803/SGTVT-SH xác định: “Không có số phôi giấy phép lái xe hạng C số 790144017720, không tìm thấy thông tin giấy phép lái xe đã cấp cho Nguyễn Minh N”.

2.2. Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 25-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử bị cáo Nguyễn Minh N về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

2.3. Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý hành chính của nhà nước, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình sử dụng giấy tờ giả để lừa dối cơ quan chức năng. Do đó, hành vi của bị cáo cần nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

2.4. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra, không nặng.

2.5. Bị cáo kháng cáo xin được giảm hình phạt nhưng không xuất trình được các tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh N; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm: Khi viện dẫn điều luật áp dụng, Tòa án cấp sơ thẩm không viện dẫn thêm Điều 38 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần bổ sung ở cấp phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh N.

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 44/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh N phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADSH. Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Mai Văn Triển**

